BỘ TÀI CHÍNH
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Số: 203/QĐ-SGDHCM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2015*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index

## TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Tr ung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 12/09/2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 221/UBCK-PTTT ngày 25/01/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc yêu cầu Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu cách tính chỉ số chứng khoán;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Nghiên cứu và Phát triển,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index ban hành kèm theo Quyết định số 11/2013/QĐ-SGDHCM ngày 25/11/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. **Sửa đổi Khoản 1.2, Điều 1 như sau:**

"1.2. Các chỉ số thuộc Bộ chỉ số HOSE-index được tính toán theo hai phương pháp là chỉ số giá và chỉ số tổng thu nhập.Các chỉ số giá thể hiện biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên HOSE đáp ứng tư cách tham gia vào Bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc, nhằm cung cấp cho nhà đầu tư thông tin đầy đủ và toàn diện về thị trường. Các chỉ số Tổng thu nhập thể hiện biến động giá và giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần được tái đầu tư vào chỉ số."

2. **Hủy bỏ Khoản 1.4, Điều 1.**

3. **Bổ sung Điểm 3.2.5, Khoản 3.2, Điều 3 như sau:**

"3.2.5. Xem xét tỷ lệ free-float

Tỷ lệ free-float của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số sẽ được xem xét điều chỉnh toàn bộ theo định kỳ 06 tháng/ lần vào cùng thời điểm xem xét định kỳ chỉ số. Tỷ lệ free-float của cổ phiếu thành phần cũng có thể được cập nhật ngay trong kỳ khi cổ phiếu có sự kiện doanh nghiệp hoặc các thông tin khác dẫn đến tỷ lệ free-float thay đổi từ 5% điểm trở lên.

Khi điều chỉnh tỷ lệ free-float, hệ số chia (BMV) cũng sẽ được điều chỉnh để đảm bảo tính liên tục của chỉ số *(Tham khảo mục 8 - Quy tắc điều chỉnh hệ số chia)"*

4. **Sửa đổi tiêu đề Điều 5 như sau:**

"5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ"

5. **Bổ sung vào quy tắc chỉ số Điều 5A - Chỉ số tổng thu nhập như sau:**

"5A. CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP

a. Công thức tính chỉ số

$$TRI_t = TRI_{t-1} \times ( 1 + PriceReturn_t + DividendYield_t )$$

Trong đó:

* $TRI_t$ = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t

* $TRI_{t-1}$ = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t-1

* $PriceReturn_t = (IA_t - IA_{t-1}) / IA_{t-1}$ : tăng trưởng chỉ số giá tại ngày t so với ngày t-1

- IAt = chỉ số A tại ngày t
- IA t-1 = chỉ số A tại ngày t-1

* $DividendYield_t = IndexDividend_t / IA_{t-1}$ : Lợi suất cổ tức

* $IndexDividend_t$ được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá A tại ngày t

$$IndexDividend_t = (\frac{\sum_{i=n}^{i=1} DPS_i * s_i * f_i * c_i}{BMV_t}) * 100$$

- DPSi = cổ tức bằng tiền trên một cổ phiếu của cổ phiếu i thuộc chỉ số vào ngày t
- si = khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu i tại ngày t-1
- fi = tỷ lệ free float của cổ phiếu i tại ngày t
- ci = tỷ trọng của cổ phiếu i tại ngày t
- BMVt = giá trị vốn hóa cơ sở sau khi điều chỉnh sự kiện doanh nghiệp (nếu có) hay hệ số chia của chỉ số giá A vào ngày t

b. Chỉ số tổng thu nhập được tính toán căn cứ trên chỉ số gốc là các chỉ số giá trong bộ chỉ số HOSE-Index.

c. Việc tính toán chỉ số tổng thu nhập được thực hiện với giả thiết cổ tức bằng tiền mặt đã sẵn sàng vào ngày giao dịch không hưởng quyền và được tái đầu tư lại rổ chỉ số vào đầu ngày giao dịch không hưởng quyền.

d. Cổ tức tái đầu tư vào chỉ số là cổ tức gộp (chưa trừ thuế).

e. Các trường hợp điều chỉnh do có sự kiện doanh nghiệp đối với chỉ số tổng thu nhập sẽ được điều chỉnh và phản ánh trong chỉ số giá tương ứng.

f. Chỉ số tổng thu nhập sẽ được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch khi thị trường đóng cửa".

**6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6.3, Điều 6 như sau:**

"6.3 Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa (hoặc giá đóng cửa điều chỉnh nếu cổ phiếu có sự kiện doanh nghiệp) của phiên giao dịch cuối cùng trước thứ hai lần thứ ba của tháng Một và tháng Bảy, dựa trên danh mục cổ phiếu thành phần, khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float của rổ chỉ số kỳ mới."

**7. Sửa đổi Khoản 7.1, Điều 7 như sau:**

| STT | Nội dung điều chỉnh | Thời gian điều chỉnh | Thời gian điều chỉnh |
|---|---|---|---|
| | | Định kỳ (6 tháng / lần) | Điều chỉnh trong kỳ |
| 7.1 | Loại bỏ và thay thế cổ phiếu | Cổ phiếu trong rổ bị loại bỏ/ thay thế khi không đáp ứng các điều kiện quy định ở mục 3 và 4 của Quy tắc chỉ số tại kỳ xem xét. | - Cổ phiếu bị rơi vào diện bị kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, bị tạm ngưng giao dịch *(ngoại trừ tạm ngưng giao dịch do thực hiện việc tách/gộp cổ phiếu hoặc chia tách/sáp nhập)*, bị hủy niêm yết sẽ bị loại bỏ khỏi danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số.<br>- Cổ phiếu bị loại bỏ thuộc chỉ số VN30/ VNMidcap sẽ được thay thế bởi cổ phiếu có thứ tự xếp hạng cao nhất trong danh sách cổ phiếu dự phòng của VN30/ VNMidcap.<br>- Cổ phiếu bị loại bỏ thuộc chỉ số VNSmallcap không được thay thế.<br>- Chỗ khuyết trong rổ VNMidcap do sử dụng cổ phiếu dự phòng của VN30 sẽ tiếp tục được thay thế bởi cổ phiếu dự phòng của VNMidcap.<br>- Các thay đổi đối với VN30, VNMidcap, VNSmallcap sẽ tự động tác động đến VN100, VNAllshare và VN-Ngành.<br>- Cổ phiếu bị loại bỏ khỏi VN30, VNMidcap hoặc VNSmallcap sẽ đương nhiên bị loại bỏ khỏi bộ chỉ số HOSE- |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | Index cho đến kỳ xem xét kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại mục 3 Quy tắc chỉ số. |

**8. Sửa đổi Khoản B.3, Điều 10 như sau:**

| | | |
|---|---|---|
| B | Thay đổi không theo định kỳ | |
| 3 | Thay đổi khối lượng đang lưu hành và tỷ lệ freefloat vượt quá 5% | Ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày áp dụng chính thức vào rổ chỉ số |

**Điều 2**. Hủy bỏ Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 64/QĐ-SGDHCM ngày 5/3/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi một số điều của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index .

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4**. Giám đốc phòng Hành chính Tổng hợp, Giám đốc phòng Nghiên cứu và Phát triển, Giám đốc các phòng, ban thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- UBCKNN (để báo cáo);
- Lưu: VT, NCPT (3).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Phan Thị Tường Tâm**